

Số: 2602086ĐKLH/HTTB-ĐKKD

Hà Nội, ngày 02 tháng 06 năm 2026

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH
THIẾT BỊ Y TẾ THUỘC LOẠI C, D**

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 44/2025/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực thiết bị y tế thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và quy định về mẫu văn bản, báo cáo thực hiện quản lý thiết bị y tế.

Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế - Bộ Y tế cấp chứng nhận đăng ký lưu hành cho thiết bị y tế (mới 100%) như sau:

- Tên thiết bị y tế: Bộ khớp gối nhân tạo
- Tên thương mại (nếu có):
- Mã Global Medical Device Nomenclature - GMDN (nếu có):
- Loại thiết bị y tế: TBYT Loại C
- Tên, địa chỉ của chủ sở hữu thiết bị y tế: Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd., No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin, CHINA
- Tên, địa chỉ của chủ sở hữu số lưu hành: CÔNG TY TNHH ASIA ACTUAL VIETNAM, 45/90 Bình Tiên, Phường Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mục đích sử dụng; Tên, địa chỉ cơ sở bảo hành: Theo phụ lục đính kèm.
- Thông tin chi tiết thiết bị y tế (Chủng loại; Mã sản phẩm; Quy cách đóng gói; Tên cơ sở sản xuất; Địa chỉ cơ sở sản xuất và Nước sản xuất): Theo phụ lục đính kèm.

Giấy chứng nhận này được cấp theo Quyết định số
ngày 02 tháng 06 năm 2026./.

110/QĐ-HTTB

Nơi nhận:

- CÔNG TY TNHH ASIA ACTUAL
VIETNAM;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: VT, ĐKKD.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Minh Lợi

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Mục đích sử dụng:

Khớp gối nhân tạo vô trùng được sử dụng để tăng khả năng vận động và giảm đau cho bệnh nhân bằng cách thay thế phần khớp gối bị tổn thương ở những bệnh nhân có đủ xương khỏe mạnh để gắn và nâng đỡ các thành phần của khớp gối nhân tạo. Phẫu thuật thay toàn bộ khớp gối có thể được xem xét ở những bệnh nhân trẻ tuổi nếu, theo đánh giá của bác sĩ phẫu thuật, chỉ định việc thay khớp gối toàn phần là rõ ràng và có lợi ích vượt trội hơn các nguy cơ liên quan đến độ tuổi của bệnh nhân, đồng thời có thể đảm bảo rằng bệnh nhân sẽ duy trì mức độ hoạt động và tải trọng lên khớp gối ở mức hạn chế. Những bệnh nhân này bao gồm những người bị tàn tật nặng có tổn thương nhiều khớp, ở những người này việc cải thiện khả năng vận động của khớp gối có thể mang lại kỳ vọng cải thiện đáng kể chất lượng cuộc sống.

2. Tên, địa chỉ cơ sở bảo hành:

3. Thông tin chi tiết thiết bị y tế:

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
1	Lòai cầu đùi	XBQ II GK (tên trên nhãn: SKII Femoral Condyle (CR))	549300; 549298; 549296; 549294; 549292; 549290; 549288; 549286; 549284; 549239; 549299; 549297; 549295; 549293; 549291; 549289; 549287; 549285		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
2	Lòai cầu đùi	XBQ II GK (tên trên nhãn: SKII Femoral Condyle (CR))	549300; 549298; 549296; 549294; 549292; 549290; 549288; 549286; 549284; 549239; 549299; 549297; 549295; 549293; 549291; 549289; 549287; 549285		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
3	Lòai cầu đùi	XFQ II GK (tên trên nhãn: SKI Femoral Condyle (PS))	549635; 549633; 549631; 549629; 549627; 549625; 549623; 549621; 549619; 549636; 549634; 549632; 549630; 549628; 549626; 549624; 549622; 549620		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
4	Lòai cầu ðuì	XFQ II GK (tên trên nhâñ: SKI Femoral Condyle (PS))	549635; 549633; 549631; 549629; 549627; 549625; 549623; 549621; 549619; 549636; 549634; 549632; 549630; 549628; 549626; 549624; 549622; 549620		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
5	Lòai cầu ðuì	XFQ II GK (tên trên nhâñ: SKII Femoral Condyle (PS))	549066; 549068; 549070; 549072; 549074; 549076; 549078; 549080; 549082; 549065; 549067; 549069; 549071; 549073; 549075; 549077; 549079; 549081		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
6	Lòai cầu ðuì	XFQ II GK (tên trên nhâñ: SKII Femoral Condyle (PS))	549066; 549068; 549070; 549072; 549074; 549076; 549078; 549080; 549082; 549065; 549067; 549069; 549071; 549073; 549075; 549077; 549079; 549081		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
7	Lòai cầu ðuì	XFQ III GK (tên trên nhâñ: HRSK Femoral Condyle)	549026; 549028; 549030; 549032; 549034; 549025; 549027; 549029; 549031; 549033		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
8	Lòai cầu ðuì	XFQ III GK (tên trên nhâñ: HRSK Femoral Condyle)	549026; 549028; 549030; 549032; 549034; 549025; 549027; 549029; 549031; 549033		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
9	Lòai cầu ðuì	XFQ IV GK (tên trên nhâñ: RSK Femoral Condyle (PS))	549594; 549592; 549590; 549588; 549586; 549584; 549582; 549580; 549595; 549593; 549591; 549589;		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			549587; 549585; 549583; 549581				
10	Lòai cầu đùi	XFQ IV GK (tên trên nhãn: RSK Femoral Condyle (PS))	549594; 549592; 549590; 549588; 549586; 549584; 549582; 549580; 549595; 549593; 549591; 549589; 549587; 549585; 549583; 549581		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
11	Khớp nối xương đùi	XB(F)Q I GC (tên trên nhãn: Distal Femoral Augment)	549435; 549433; 549431; 549429; 549427; 549425; 549423; 549421; 549419; 549417; 549415; 549413; 549411; 549409; 549407; 549405; 549403; 549401; 549399; 549397; 549395; 549393; 549391; 549389; 549434; 549432; 549430; 549428; 549426; 549424; 549422; 549420; 549418; 549416; 549414; 549412; 549410; 549408; 549406; 549404; 549402; 549400; 549398; 549396; 549394; 549392; 549390; 549388		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
12	Khớp nối xương đùi	XB(F)Q I GC (tên trên nhãn: Distal Femoral Augment)	549435; 549433; 549431; 549429; 549427; 549425; 549423; 549421; 549419; 549417; 549415; 549413; 549411; 549409; 549407; 549405; 549403; 549401; 549399; 549397; 549395; 549393; 549391; 549389;		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			549434; 549432; 549430; 549428; 549426; 549424; 549422; 549420; 549418; 549416; 549414; 549412; 549410; 549408; 549406; 549404; 549402; 549400; 549398; 549396; 549394; 549392; 549390; 549388				
13	Khớp nối xương đùi	XB(F)Q II GC (tên trên nhãn: Distal Femoral Augment)	549387; 549385; 549383; 549381; 549379; 549377; 549375; 549373; 549371; 549369; 549367; 549365; 549363; 549361; 549359; 549357; 549355; 549353; 549351; 549349; 549347; 549345; 549343; 549341; 549386; 549384; 549382; 549380; 549378; 549376; 549374; 549372; 549370; 549368; 549366; 549364; 549362; 549360; 549358; 549356; 549354; 549352; 549350; 549348; 549346; 549344; 549342; 549340		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
14	Khớp nối xương đùi	XB(F)Q II GC (tên trên nhãn: Distal Femoral Augment)	549387; 549385; 549383; 549381; 549379; 549377; 549375; 549373; 549371; 549369; 549367; 549365; 549363; 549361; 549359; 549357; 549355; 549353; 549351; 549349; 549347; 549345; 549343; 549341;		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			549386; 549384; 549382; 549380; 549378; 549376; 549374; 549372; 549370; 549368; 549366; 549364; 549362; 549360; 549358; 549356; 549354; 549352; 549350; 549348; 549346; 549344; 549342; 549340				
15	Khớp nối xương đùi	XB(F)Q III GC (tên trên nhãn: Universal Posterior Femoral Augment)	549339; 549338; 549337; 549336; 549335; 549334; 549333; 549332; 549331; 549330; 549329; 549328; 549327; 549326; 549325; 549324		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
16	Khớp nối xương đùi	XB(F)Q III GC (tên trên nhãn: Universal Posterior Femoral Augment)	549339; 549338; 549337; 549336; 549335; 549334; 549333; 549332; 549331; 549330; 549329; 549328; 549327; 549326; 549325; 549324		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
17	Chuôi kéo dài	XB(F)Q III GB(JB) (tên trên nhãn: Stem Extention)	548958; 548968; 548959; 548971; 548960; 548961; 548962; 549553; 548969; 549552; 548972; 549551; 549550; 549549; 549547; 548970; 549546; 548973; 549545; 549544; 549543		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
18	Chuôi kéo dài	XB(F)Q III GB(JB) (tên trên nhãn: Stem Extention)	548958; 548968; 548959; 548971; 548960; 548961; 548962; 549553; 548969; 549552; 548972; 549551;		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			549550; 549549; 549547; 548970; 549546; 548973; 549545; 549544; 549543				
19	Chuôi kéo dài	XB(F)Q VI GB(JB) (tên trên nhãn: Stem Extention)	549541; 548974; 549540; 548977; 549539; 549538; 549537; 549535; 548975; 549534; 548978; 549533; 549532; 549531; 549529; 548976; 549528; 548979; 549527; 549526; 549525		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
20	Chuôi kéo dài	XB(F)Q VI GB(JB) (tên trên nhãn: Stem Extention)	549541; 548974; 549540; 548977; 549539; 549538; 549537; 549535; 548975; 549534; 548978; 549533; 549532; 549531; 549529; 548976; 549528; 548979; 549527; 549526; 549525		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
21	Chuôi kéo dài	XB(F)Q VII GB(JB) (tên trên nhãn: Stem Extention)	549523; 548980; 549522; 548983; 549521; 549520; 549519; 549517; 548981; 549516; 548984; 549515; 549514; 549513; 549511; 548982; 549510; 548985; 549509; 549508; 549507		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
22	Chuôi kéo dài	XB(F)Q VII GB(JB) (tên trên nhãn: Stem Extention)	549523; 548980; 549522; 548983; 549521; 549520; 549519; 549517; 548981; 549516; 548984; 549515; 549514; 549513; 549511; 548982; 549510; 548985; 549509; 549508; 549507		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
23	Mâm chày	XB(F)Q I JP (tên trên nhãn: SKII Tibial Tray)	549307; 549306; 549305; 549304; 549303; 549302; 549301		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
24	Mâm chày	XB(F)Q I JP (tên trên nhãn: SKII Tibial Tray)	549307; 549306; 549305; 549304; 549303; 549302; 549301		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
25	Mâm chày	XB(F)Q II JP (tên trên nhãn: SKI Tibial Tray)	549643; 549642; 549641; 549640; 549639; 549638; 549637		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
26	Mâm chày	XB(F)Q II JP (tên trên nhãn: SKI Tibial Tray)	549643; 549642; 549641; 549640; 549639; 549638; 549637		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
27	Mâm chày	XB(F)Q III JP (tên trên nhãn: HRSK Tibial Tray)	549035; 549036; 549037; 549038; 549039		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
28	Mâm chày	XB(F)Q III JP (tên trên nhãn: HRSK Tibial Tray)	549035; 549036; 549037; 549038; 549039		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
29	Mâm chày	XB(F)Q IV JP (tên trên nhãn: RSK Tibial Tray)	549602; 549601; 549600; 549599; 549598; 549597; 549596		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
30	Mâm chày	XB(F)Q IV JP (tên trên	549602; 549601; 549600;		Just Medical	No. 9-4,	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
		nhãn: RSK Tibial Tray)	549599; 549598; 549597; 549596		Devices (Tianjin) Co., Ltd.	Luoping Road, Nankai District, Tianjin	
31	Mâm chày	XB(F)Q VII JP (tên trên nhãn: SKII Tibial Tray (RPS))	549018; 549019; 549020; 549021; 549022; 549023; 549024		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
32	Mâm chày	XB(F)Q VII JP (tên trên nhãn: SKII Tibial Tray (RPS))	549018; 549019; 549020; 549021; 549022; 549023; 549024		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
33	Lớp đệm mâm chày	XBQ II PD (tên trên nhãn: SKII Tibial Bearing (CR))	549283; 549282; 549281; 549280; 549279; 549278; 549277; 549276; 549275; 549274; 549273; 549272; 549271; 549270; 549269; 549268		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
34	Lớp đệm mâm chày	XBQ II PD (tên trên nhãn: SKII Tibial Bearing (CR))	549283; 549282; 549281; 549280; 549279; 549278; 549277; 549276; 549275; 549274; 549273; 549272; 549271; 549270; 549269; 549268		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
35	Lớp đệm mâm chày	XBQ III PD (tên trên nhãn: HRSK Tibial Bearing)	549040; 549041; 549042; 549043; 549044; 549045; 549046; 549047; 549048; 549049; 549050; 549051; 549052; 549053; 549054; 549055; 549056; 549057; 549058; 549059; 549060;		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			549061; 549062; 549063; 549064				
36	Lớp đệm mâm chày	XBQ III PD (tên trên nhãn: HRSK Tibial Bearing)	549040; 549041; 549042; 549043; 549044; 549045; 549046; 549047; 549048; 549049; 549050; 549051; 549052; 549053; 549054; 549055; 549056; 549057; 549058; 549059; 549060; 549061; 549062; 549063; 549064		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
37	Lớp đệm mâm chày	XBQ IV PD (tên trên nhãn: SKII Tibial Bearing (Anterior Stabilized))	549267; 549266; 549265; 549264; 549263; 549262; 549261; 549260; 549251; 549250; 549249; 549248; 549259; 549258; 549257; 549256; 549247; 549246; 549245; 549244; 549255; 549254; 549253; 549252; 549243; 549242; 549241; 549240		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
38	Lớp đệm mâm chày	XBQ IV PD (tên trên nhãn: SKII Tibial Bearing (Anterior Stabilized))	549267; 549266; 549265; 549264; 549263; 549262; 549261; 549260; 549251; 549250; 549249; 549248; 549259; 549258; 549257; 549256; 549247; 549246; 549245; 549244; 549255; 549254; 549253; 549252; 549243; 549242; 549241; 549240		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
39	Lớp đệm mâm chày	XFQ I PD (tên trên nhãn: SKII Tibial Bearing (PS))	549323; 549322; 549321; 549320; 549319; 549318; 549317; 549316; 549315; 549314; 549313; 549312; 549311; 549310; 549309; 549308		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
40	Lớp đệm mâm chày	XFQ I PD (tên trên nhãn: SKII Tibial Bearing (PS))	549323; 549322; 549321; 549320; 549319; 549318; 549317; 549316; 549315; 549314; 549313; 549312; 549311; 549310; 549309; 549308		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
41	Lớp đệm mâm chày	XFQ II PD (tên trên nhãn: SKI Tibial Bearing (PS))	549618; 549617; 549616; 549615; 549614; 549613; 549612; 549611; 549610; 549609; 549608; 549607; 549606; 549605; 549604; 549603		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
42	Lớp đệm mâm chày	XFQ II PD (tên trên nhãn: SKI Tibial Bearing (PS))	549618; 549617; 549616; 549615; 549614; 549613; 549612; 549611; 549610; 549609; 549608; 549607; 549606; 549605; 549604; 549603		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
43	Lớp đệm mâm chày	XFQ IV PD (tên trên nhãn: RSK Tibial Bearing (PS))	549577; 549576; 549575; 549574; 549573; 549572; 549571; 549570; 549569; 549568; 549567; 549566; 549565; 549564; 549563; 549562; 549561; 549560; 549559; 549558; 549557;		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			549556; 549555; 549554				
44	Lớp đệm mâm chày	XFQ IV PD (tên trên nhãn: RSK Tibial Bearing (PS))	549577; 549576; 549575; 549574; 549573; 549572; 549571; 549570; 549569; 549568; 549567; 549566; 549565; 549564; 549563; 549562; 549561; 549560; 549559; 549558; 549557; 549556; 549555; 549554		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
45	Lớp đệm mâm chày	XFQ VII PD (tên trên nhãn: SKII Tibial Bearing (RPS))	549002; 549003; 549004; 549005; 549006; 549007; 549008; 549009; 549010; 549011; 549012; 549013; 549014; 549015; 549016; 549017		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
46	Lớp đệm mâm chày	XFQ VII PD (tên trên nhãn: SKII Tibial Bearing (RPS))	549002; 549003; 549004; 549005; 549006; 549007; 549008; 549009; 549010; 549011; 549012; 549013; 549014; 549015; 549016; 549017		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
47	Lớp đệm mâm chày	XFQ IX PD (tên trên nhãn: SKII Tibial Bearing (PS PLUS Constrained))	548986; 548987; 548988; 548989; 548990; 548991; 548992; 548993; 548994; 548995; 548996; 548997; 548998; 548999; 549000; 549001		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
48	Lớp đệm mâm chày	XFQ IX PD (tên trên nhãn: SKII Tibial Bearing (PS PLUS Constrained))	548986; 548987; 548988; 548989; 548990; 548991; 548992; 548993; 548994;		Just Medical Devices (Tianjin) Co.,	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District,	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
			548995; 548996; 548997; 548998; 548999; 549000; 549001		Ltd.	Tianjin	
49	Khớp nối xương chày	XB(F)Q V JC (tên trên nhãn: Tibial Augment)	549505; 549503; 549501; 549499; 549497; 549495; 549493; 549491; 549489; 549487; 549485; 549483; 549481; 549479; 549477; 549475; 549473; 549471; 549469; 549467; 549465; 549504; 549502; 549500; 549498; 549496; 549494; 549492; 549490; 549488; 549486; 549484; 549482; 549480; 549478; 549476; 549474; 549472; 549470; 549468; 549466; 549464		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
50	Khớp nối xương chày	XB(F)Q V JC (tên trên nhãn: Tibial Augment)	549505; 549503; 549501; 549499; 549497; 549495; 549493; 549491; 549489; 549487; 549485; 549483; 549481; 549479; 549477; 549475; 549473; 549471; 549469; 549467; 549465; 549504; 549502; 549500; 549498; 549496; 549494; 549492; 549490; 549488; 549486; 549484; 549482; 549480; 549478; 549476; 549474; 549472; 549470; 549468; 549466; 549464		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
51							

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
	Khối hình nón xương chày	XB(F)Q VII JC (tên trên nhãn: Tibial Cone)	548963; 548964; 548965; 548966		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 27, Ziyang Road, Nankai District, Tianjin	CHINA
52	Khối hình nón xương chày	XB(F)Q VII JC (tên trên nhãn: Tibial Cone)	548963; 548964; 548965; 548966		Just Medical Devices (Tianjin) Co., Ltd.	No. 9-4, Luoping Road, Nankai District, Tianjin	CHINA